

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2021/HS-PT

Ngày: 25-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Dương

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Nhung

Ông Vũ Hồng Luyện

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Huy Công – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tống Thị Thu Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 156/2021/TLPT-HS ngày 07/5/2021 đối với bị cáo Huỳnh Thị Hạ M do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 56/2021/HS-ST ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện L.

- Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Thị Hạ M, sinh năm 1999, tại Bình Thuận; Giới tính; Nữ; Nơi cư trú: khu phố Lạc Hà, thị trấn L1, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Huỳnh B, sinh năm 1974; Con bà Võ Thị S, sinh năm 1972; Chồng, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Quốc H (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trần S1, sinh năm 1960; bà Nguyễn Thị L1, Sinh năm 1960. Địa chỉ: thôn 3, xã SM, huyện HT, tỉnh Bình Thuận. (Ông S1 - có mặt, bà L1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thị Hạ M không có giấy phép lái xe theo quy định. Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 08/5/2020, Trần Quốc H (là bạn trai của M) điều khiển

xe mô tô biển số 86B5 – 215.63 chở M đi từ thành phố Hồ Chí Minh về nhà của H ở huyện HT, tỉnh Bình Thuận. H điều khiển xe lưu thông trên Quốc lộ 51 theo hướng Biên Hòa đi Bà Rịa Vũng Tàu. Khi đi đến phường A, thành phố B, H thấy mệt nên dừng xe mua nước uống rồi H nói với M điều khiển xe mô tô chở H, dù M không có giấy phép lái xe theo quy định, M đồng ý, rồi M điều khiển xe mô tô biển số 86B5 – 215.63 chở H, khi đến km 34 + 50 thuộc xã Phước Thái, huyện L, M điều khiển xe mô tô tăng ga để vượt một xe mô tô khác (không xác định được biển số xe và người điều khiển) đang lưu thông phía trước cùng chiều dẫn đến xe mô tô của M điều khiển va chạm vào phía sau của xe mô tô này làm M ngã xuống làn đường số 4, H và xe mô tô 86B5 – 215.63 ngã xuống làn đường số 3 và chạm vào xe ô tô đầu kéo biển số 60C – 502.75 kéo theo rơmooc biển số 61R – 006.38 do Trần Thanh N điều khiển lưu thông trên làn đường số 3. Hậu quả, anh H chết tại hiện trường, còn M bị thương nhẹ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 120/TT/2020 ngày 19/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của anh Trần Quốc H:

- Đa vị trí tổn thương: Đầu, mặt, cổ, vai, ngực và lưng.
- Đa hình thái tổn thương: Rách da, xây xát, bầm tím, vỡ sọ, rách màng cứng, dập não, gãy xương.
- Nguyên nhân chết: Đa chấn thương.
- Chấn thương sọ não hở gây vỡ phức tạp xương hộp sọ có nhiều mảnh rời, rách màng não, dập não và thoát tổ chức não ra ngoài.
- Chấn thương gây gãy xương hàm dưới bên trái.
- Kết luận khác:
- Nồng độ cồn trong máu: Dưới ngưỡng phát hiện Ethanol ngoại S1 trong máu.

Khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đường thẳng mặt đường trải nhựa phẳng, là đường đôi có dải phân cách cứng ở giữa có 04 làn đường, được phân cách bằng vạch sơn đứt quãng và vạch sơn liền nét, chiều đường xảy ra tai nạn là chiều đường hướng Biên Hòa đi Vũng Tàu, mỗi làn đường có chiều rộng làn lượt là 3,50m, 3,50m, 3,50m, 4,50m, đoạn đường nơi xảy ra tai nạn có lối mở qua đường.

Lấy mép đường bên phải hướng Biên Hòa đi Vũng Tàu làm mép đường chuẩn.

Tại hiện trường còn để lại các dấu vết, vị trí phương tiện được ghi nhận và mô tả như sau:

1. Vết cày xe mô tô biển số 86B5- 215.63 trên mặt đường của làn đường số 4 của chiều đường hướng Biên Hòa đi Vũng Tàu để lại vết cày đứt

quãng dài 36,70m đường hướng Biên Hòa đi Vũng Tàu , đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 3,60m.

2. Vết máu (1) trên mặt đường của làn đường số 4 của chiều đường hướng Biên Hòa đi Vũng Tàu để lại vết máu dạng vết bắn theo chiều hướng B đi Vũng Tàu có kích thước 0,20 x 0,05, tâm vết máu cách mép đường chuẩn là 3,70m, cách tâm vết máu (3) là 2,20m.

3. Vết máu (2) Trên mặt đường của làn đường số 4 của chiều đường hướng Biên Hòa đi Vũng Tàu còn để lại vết máu không rõ hình có kích thước 0,70 x 0,40, tâm vết máu cách mép đường chuẩn là 3,30m, cách tâm trục bánh trước xe (4) là 11,50m

4. Xe mô tô biển số 86B5 – 215.63, xe nằm ngã bên trái trên làn đường số 4 của chiều đường hướng Biên Hòa đi Vũng Tàu, đầu xe hướng vào mép đường chuẩn và hơi chệch về hướng Vũng Tàu, đuôi xe hướng vào dải phân cách cứng

Tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn 1,40m, cách đầu vết cày (6) là 5,50m

Tâm trục bánh sau cách tâm trục bánh sau bên phải của romooc biển số 61R – 006.38 là 15,50m

Đo từ tâm trục bánh sau đến điểm mốc cố định về hướng Vũng Tàu là 13,00m.

5. Xe ô tô biển số 60C - 502.75 + 61R – 006.38 xe dừng trên làn đường số 3 của chiều đường hướng Biên Hòa đi Vũng Tàu, đầu xe hướng về Biên hướng Vũng Tàu, đuôi xe hướng B .

Tâm trục bánh trước bên phải ô tô biển số 60C - 502.75 cách mép đường chuẩn 4,70m,

Tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô biển số 60C - 502.75 cách mép đường chuẩn 4,70m.

Tâm trục bánh sau bên phải romoc biển số 61R – 006.38 cách mép đường chuẩn 4,85m.

6. Vết cày ở lề đường bên phải của chiều đường hướng Biên Hòa đi Vũng Tàu còn để vết cày dài 0,10m.

Điểm đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 1,30m.

Điểm cuối vết cày cách mép đường chuẩn là 1,40m.

Tại bản kết luận giám định số 3089/C09B ngày 16/6/2020 của phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh Viện khoa học hình sự kết luận dấu vết va chạm của xe ô tô biển số 60C- 502.75 kéo rơ mooc biển số 61R – 006.38 và xe mô tô biển số 86B5- 215.63:

1. Dấu vết trượt mặt ngoài bên phải bánh trước xe mô tô biển số 86B5-215.63 có chiều từ mặt lấn vào tâm phù hợp và chạm với phương tiện, vật cản khác.

2. Dấu vết trượt xước bám chất màu trắng bạc mặt ngoài các chi tiết bên phải xe ô tô biển số 60C- 502.75 kéo rơ mooc biển số 61R – 006.38 (giá đỡ bậc lên xuống thân xe, phía dưới bánh dự phòng lắp bên phải gầm xe) có chiều từ trước về sau, dấu vết trên bánh xe có chiều từ ngoài vào tâm phù hợp với vết trượt xước mất sơn màu trắng bạc mặt ngoài bên phải tay nâng sau yên và trượt xước đầu gác chân trước bên phải xe mô tô biển số 86B5 – 215.63 có chiều từ phải sang trái và chạm khi xe mô tô biển số 86B5 – 215.63 đã ngã trái.

3. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe biển số 86B7 – 431.97 với xe ô tô biển số 60C- 502.75 kéo rơ mooc biển số 61R – 006.38 và xe mô tô biển số 86B5- 215.63.

4. Dấu vết trượt xước, gãy vỡ bên trái phía trước cung chắn bùn bánh trước và trượt bám chất màu đen mặt ngoài bên trái bánh trước xe mô tô biển số 86B7- 431.97 có chiều từ trước về sau, dấu vết trên bánh xe có chiều từ mặt lấn vào tâm bánh, ngược chiều quay tiến của bánh xe, phù hợp với va chạm phương tiện và vật cản khác.

5. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 60C- 502.75 kéo rơ mooc biển số 61R – 006.38 với phương tiện, vật cản khác.

6. Trên cơ sở cơ chế hình thành dấu vết và các tài liệu kèm theo xác định: khi va chạm, xe ô tô biển số 60C- 502.75 kéo rơ mooc biển số 61R – 006.38 chuyển động trên Quốc lộ 51, hướng Biên Hòa đi Vũng Tàu, xe mô tô biển số 86B5- 215.63 và xe mô tô biển số 86B7 – 431.97 chuyển động cùng chiều bên phải.

Vật chứng, tài sản tạm giữ: 01 xe ô tô biển số 60C- 502.75 kéo rơ mooc biển số 61R – 006.38, 01 xe mô tô biển số 86B7 – 431.97 và xe mô tô biển số 86B5- 215.63

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường và có đơn bãi nại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo M. Doanh nghiệp tư nhân Thành Đại Nghĩa tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKSLT ngày 18 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị Hạ M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại bản án sơ thẩm số 56/2021/HSST ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ; Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật

hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Hạ M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Hạ M: **03** (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 31/3/2021 bị cáo nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Kháng cáo của bị cáo đúng quy định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ và xử phạt bị cáo với hình phạt là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp được các tình tiết mới; bị cáo đã bồi thường số tiền 200.000.000 đồng cho gia đình bị hại và được cha mẹ bị hại nhận làm con nuôi, bị cáo tại ngoại không vi phạm pháp luật, quá trình điều tra truy tố xét xử sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường và được gia đình bị hại bãi nại, bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, gia đình bị cáo có người có công với cách mạng nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo được thực hiện đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Huỳnh Thị Hạ M không có giấy phép lái xe theo quy định. Vào khoảng 23 giờ 20 phút ngày 08/5/2020, Huỳnh Thị Hạ M điều khiển xe mô tô biển số 86B5-215.63 lưu thông trên Quốc lộ 51 theo hướng Biên Hòa đi Bà Rịa Vũng Tàu. Khi đi đến km 34 + 50 thuộc xã Phước Thái, huyện L thì M điều khiển xe ô tô tăng ga để vượt một xe mô tô khác (không xác định được biển số xe và người điều khiển) đang lưu thông phía trước cùng chiều dẫn đến xe mô tô của M điều khiển va chạm vào phía sau của xe mô tô này làm M ngã xuống làn đường số 4, H và xe mô tô 86B5 – 215.63 ngã xuống làn đường số 3 và chạm

vào xe ô tô đầu kéo biển số 60C – 502.75 kéo theo rơmooc biển số 61R – 006.38 do Trần Thanh N điều khiển lưu thông trên làn đường số 3. Hậu quả, anh H chết tại hiện trường, còn M bị thương nhẹ.

[3] Hành vi do bị cáo Huỳnh Thị Hạ M thực hiện đã vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ và phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tòa án nhân dân huyện L xét xử bị cáo theo tội danh, điều luật theo bản án sơ thẩm là đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Bị cáo với người bị hại có quan hệ tình cảm, hai gia đình đã có hôn ước, người bị hại biết bị cáo không có giấy phép lái xe, nhưng do mệt mỏi nên nhờ bị cáo điều khiển xe một đoạn đường thì xảy ra tai nạn, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm chứng cứ mới; thể hiện bị cáo đã tích cực bồi thường cho gia đình người bị hại, đại diện hợp pháp của gia đình là cha người bị hại tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo, bị cáo cung cấp chứng cứ chứng minh người thân thích của bị cáo là người có công với cách mạng. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo. Xét bị cáo là nữ giới, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 (hai) tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; đặc biệt xem xét H cảnh, bồi cảnh thời gian, mối quan hệ giữa bị cáo với người bị hại, nguyên nhân hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng hình phạt tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo khoản 1 Điều 54 và áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật hình sự cũng đủ để giáo dục bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b, Khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Hạ Msửa một phần bản án sơ thẩm số 56/2021/HSST ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện L.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 14 của Luật giao thông đường bộ; Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 02/2018/NQHĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Hạ M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Hạ M: **02** (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn L1, huyện T, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Văn phòng Công an tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện L; (02)
- Công an huyện L;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện L;
- Chi cục THA dân sự huyện L;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thành Dương